

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Chí Trung.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLST-HS ngày 08/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2020/QĐXXST-HS ngày 15/9/2020 đối với bị cáo:

Phạm Anh T (tên gọi khác: Phạm Văn T), sinh năm 1979 tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký NKTT, chỗ ở: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 11 tháng 7 năm 2012 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/6/2007 Tòa án nhân dân tối cao xử phúc thẩm xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Phạm Bá M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Lại Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 28/7/2020, T điều khiển xe mô tô BKS: 30M8-3805 đi từ thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý đến nhà đối tượng tên Phụng khoảng 30 tuổi ở tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý với mục đích mua ma túy để sử dụng. Gặp Phụng, T nói: “để cho tôi hai cái” (ý T là hỏi mua 02 gói ma túy của Phụng) và T lấy ra số tiền 1.000.000 đồng đưa cho Phụng. Phụng cầm tiền rồi đưa cho T 02 gói giấy bạc màu vàng. Biết bên trong là ma túy nên T không mở ra kiểm tra mà cầm cất vào khẩu trang rồi đeo lên mặt. Sau đó T điều khiển xe máy đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý thì bị lực lượng Công an yêu cầu kiểm tra. T tự giác giao nộp 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục cho lực lượng Công an và khai nhận đó là ma túy, mục đích cất giấu để sử dụng.

Thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 xe mô tô BKS 30M8-3805; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; 01 ví giả da màu đen; 01 căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Phạm Anh T.

Ngày 28/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Anh T tại thôn 1, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 137/PC09-MT ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,314 g loại: Heroine*”

Bản cáo trạng số 122/CT-VKS-PL ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Phạm Anh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Anh T từ 36 đến 42 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; trả lại cho Phạm Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng C

đều mang tên Phạm Anh T; trả lại anh Phạm Bá M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, BKS: 30M8-3805.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Bá M có ý kiến: Bị cáo Phạm Anh T mượn xe máy của anh để đi có việc, anh không biết T mượn xe của anh để đi mua ma túy sử dụng. Nay anh đề nghị được xin lại chiếc xe.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Anh T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 9 giờ 00 phút ngày 28/7/2020, tại thôn 1, xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Phạm Anh T cất giữ trái phép 0,314 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã nhiều lần phạm tội và có một tiền án về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1998 đến năm 2000; bố mẹ đẻ bị cáo tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên Phụng, Phạm Anh T khai là người đã bán ma túy cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý xác minh xác định có người tên là Đặng Thị Phụng, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý. Tuy nhiên, Phụng khai không quen biết, không có mối quan hệ gì đối với T và không bán ma túy cho T. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Phụng trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số Heroine cùng bao gói hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Phạm Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho Phạm Anh T là phù hợp quy định của pháp luật nhưng cần tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, BKS: 30M8-3805 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Bá M, anh M không biết bị cáo T mượn xe nhằm mục đích

đi mua ma túy về sử dụng, nên cần trả lại xe cho anh M theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Anh T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Xử phạt bị cáo Phạm Anh T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*” số: 137/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại Phạm Anh T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Phạm Anh T nhưng tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Phạm Bá M 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đỏ, BKS: 30M8-3805.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 10/9/2020.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Anh T phải nộp 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên